

ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM KINH TẾ QUỐC TẾ

ĐỀ SỐ 1

Câu 1: Trong các câu hỏi sau đây câu nào không đúng:

- a/ Thuế quan là một hình thức phân phối lại thu nhập từ người tiêu dùng là người phải trả giá cao sang người sản xuất là người nhận được giá cao.
- b/ Thuế quan là một trong các hình thức hạn chế mậu dịch có từ lâu đời nhất.
- c/ Thuế quan là một công cụ hạn chế mậu dịch mà người sản xuất ưa chuộng nhất.
- d/ Thuế quan góp phần làm tăng ngân sách chính phủ.

Câu 2: Thu nhập của người lao động ở các nước tiếp nhận vốn đầu tư sẽ:

- a/ Tăng lên so với thu nhập của người chủ sở hữu tư bản
- b/ Tăng lên.
- c/ Giảm đi.
- d/ Không thay đổi.

Câu 3: APEC thuộc hình thức liên kết :

- a/ Khu vực mậu dịch tự do
- b/ Liên hiệp quan thuế
- c/ Thị trường chung
- d/ Không thuộc hình thức nào trên đây

Câu 4: Khoản nào sau đây không thuộc về cung ngoại tệ:

- a/ Xuất khẩu
- b/ Sự chi trả của các công ty khi đi ra nước ngoài đầu tư
- c/ Khách du lịch
- d/ Thân nhân gửi về

Bài tập sau đây dùng cho các câu 5-7

Có số liệu cho trong bảng sau:

Chi phí sản xuất Sản phẩm	Quốc gia 1		Quốc gia 2	
	K	L	K	L
A	1	2	1	4
B	3	3	4	2
PI/Pk	$\frac{3}{4}$		$\frac{1}{2}$	

Câu 5: a/ A là sản phẩm thâm dụng tư bản ở cả 2 quốc gia

b/ B là sản phẩm thâm dụng tư bản ở cả 2 quốc gia.

c/ A là sản phẩm thâm dụng lao động ở quốc gia 1, thâm dụng tư bản ở quốc gia 2.

d/ B là sản phẩm thâm dụng tư bản ở quốc gia 1, thâm dụng lao động ở quốc gia 2.

Câu 6: a/ Quốc gia 1 dư thừa lao động, khan hiếm tư bản.

b/ Quốc gia 2 dư thừa lao động, khan hiếm tư bản

c/ Quốc gia 2 dư thừa tư bản, khan hiếm lao động

d/ Quốc gia 1 khan hiếm cả tư bản lẫn lao động.

Câu 7 : Theo lý thuyết H-O, mô hình mậu dịch của mỗi quốc gia là:

a/ Quốc gia 1 xuất B nhập A

c/ Quốc gia 2 xuất B nhập A

b/ Quốc gia 1 xuất A nhập B

d/ Tất cả đều sai.

Câu 8: Người tiêu dùng thích thuế quan hơn so với quota vì:

- a/ Được tiêu dùng nhiều hơn với giá không đổi khi có nhu cầu tăng.
- b/ Được tiêu dùng nhiều hơn với giá giảm đi do có sản xuất tăng.
- c/ Được đáp ứng sở thích, thị hiếu lớn hơn.
- d/ Được tiêu dùng nhiều hơn.

Câu 9: Giá cả sản phẩm so sánh cân bằng chung khi mâu dịch xảy ra giữa 2 quốc gia là:

- a/ Đường nối điểm sản xuất mới và điểm tiêu dùng mới
- b/ Phản ánh độ nghiêng c đường trên so với mặt phẳng.
- c/ Là mức giá ở đó 2 quốc gia giao thương với nhau.
- d/ a, b, c đều đúng

Câu 10: Trong các câu nói sau đây, câu nào không đúng.

- a/ Liên hiệp quan thuế tạo lập mâu dịch có lợi hơn liên hiệp quan thuế chuyển hướng mâu dịch vì mang đến lợi ích cho cả các nước thành viên và các nước không là thành viên.
- b/ Tỷ lệ mâu dịch ở các nước đang phát triển suy giảm vì cơ cấu xuất nhập khẩu.
- c/ Nước lớn không thiệt bằng nước nhỏ khi đánh thuế quan vì dùng chính trị để gây áp lực với các nước nhỏ.
- d/ Bảo vệ một ngành công nghiệp non trẻ là một trong những lý lẽ tốt nhất để biện minh cho chủ nghĩa bảo hộ mâu dịch

Bài tập sau đây dùng cho các câu 11 – 14

Cho hàm cầu và hàm cung của một quốc gia có dạng như sau:

$Q_{dx} = 250 - 50P_x$; $Q_{sx} = 20P_x - 30$; trong đó Q_{dx} , Q_{sx} là số lượng sản phẩm X tính bằng 1 đơn vị, P_x là giá cả sản phẩm X tính bằng USD. Giả thiết quốc gia này là một nước nhỏ và giá thế giới là $P_w = P_x = \$2$

Câu 11: Khi mở cửa mâu dịch tự do, thị trường sản phẩm X của quốc gia này là:

- a/ $P_x = \$4$, $TD = 50X$, $SX = 10X$, $NK = 40X$
- b/ $P_x = \$2$, $TD = 100X$, $SX = 20X$, $NK = 80X$
- c/ $P_x = \$5$, $TD = 0X$, $SX = 70X$, $NK = 100X$
- d/ $P_x = \$2$, $TD = 150X$, $SX = 10X$, $NK = 140X$

Câu 12: Khi chính phủ ấn định một quota nhập khẩu 70X, giá trong nước sẽ là:

- a/ $P_x = \$2$;
- b/ $P_x = \$4$;
- c/ $P_x = \$3$;
- d/ Tất cả đều sai.

Câu 13: Nếu chính phủ dùng hình thức bán giấy phép thì phần thu vô sẽ là:

- a/ \$70
- b/ \$140
- c/ \$90
- d/ \$100

Câu 14: Trong trường hợp này, nếu muốn có một tác động tương tự như quota trên thì mức thuế quan phải là:

- a/ 100%
- b/ 200%
- c/ 50%
- d/ 70%

Câu 15: Lợi thế so sánh là:

- a/ Sự khác biệt một cách tương đối về năng suất lao động hoặc chi phí lao động của mỗi quốc gia về một sản phẩm nào đó.
- b/ Một trường hợp đặc biệt của lợi thế tuyệt đối.
- c/ a, b đều đúng.

d/ a, b đều sai.

Câu 16: Thuế quan ngăn cấm là mức thuế quan mà tại đó:

a/ Triệt tiêu mọi lợi ích do mậu dịch tự do mang lại.

b/ Chính phủ ấn định không được phép tăng hơn.

c/ Sản xuất đạt mức cao nhất ở tất cả các sản phẩm

d/ a, b, c đều đúng.

Bài tập sau đây dùng cho các câu 17 – 22:

Có số liệu cho trong bảng sau:

Năng suất lao động	Thái Lan	Nhật Bản
Radio	2	4
Gạo	4	1

Câu 17: Mô hình mậu dịch của mỗi quốc gia sẽ là:

a/ Thái Lan xuất radio, nhập gạo

b/ Nhật Bản xuất radio, nhập gạo

c/ Nhật Bản xuất cả radio lẫn gạo

d/ Mậu dịch không xảy ra

Câu 18: Ở tỷ lệ trao đổi

a/ 3 gạo = 4,5 radio b/ 4 radio = 3 gạo c/ 2 gạo = 6,5 radio d/ 4,5 radio = 2 gạo

Thì lợi ích mậu dịch của 2 quốc gia là bằng nhau.

Câu 19: Chi phí cơ hội radio của Thái Lan và Nhật Bản lần lượt là.

a/ $\frac{1}{2}$ và $\frac{1}{4}$

b/ $\frac{1}{2}$ và 4

c/ 2 và $\frac{1}{4}$

d/ 4 và $\frac{1}{4}$

Câu 20: Ở tỷ lệ trao đổi

a/ $P_{gạo}/P_{radio} = 2$ b/ $P_{gạo}/P_{radio} = \frac{1}{2}$ c/ $P_{gạo}/P_{radio} = 1$ d/ $P_{gạo}/P_{radio} = \frac{4}{3}$

thì mậu dịch không xảy ra

Câu 21: Giả sử trong điều kiện sử dụng hết tài nguyên với kỹ thuật đã cho là tốt nhất, 1 năm Thái Lan sản xuất được 180 triệu tấn gạo hoặc 90 triệu radio, Nhật Bản sản xuất được 40 triệu tấn gạo hoặc 160 triệu radio. Nếu khi chưa có mậu dịch xảy ra, điểm tư cung tự cấp của 2 quốc gia lần lượt là A (60G, 60R) và A' (30G, 40R) và tỷ lệ trao đổi là $70G = 70R$ thì lợi ích mậu dịch của Thái Lan và Nhật Bản lần lượt là: (đvt: triệu tấn gạo và triệu tấn radio)

a/ 30G, 10R và 50G, 50R

b/ 50G, 10R và 40G, 50R

c/ 40G, 20R và 60G, 20R

d/ Tất cả đều sai.

Câu 22: Giả sử 1 giờ lao động ở Thái Lan được trả 80 bạc, 1 giờ lao động ở Nhật Bản được trả 700 yên. Khung tỷ lệ trao đổi giữa 2 đồng tiền sẽ là:

a/ $2,35 < \text{Ryên}/\text{bạc} < 40$

b/ $3,75 < \text{Ryên}/\text{bạc} < 35$

c/ $3,25 < \text{Ryên}/\text{bạc} < 40$

d/ $4,375 < \text{Ryên}/\text{bạc} < 35$

để mậu dịch có thể xảy ra theo mô hình trên

Câu 23: Câu nào sai trong các câu sau:

a/ Tiền thân của WTO là GATT

b/ WTO hiện có 146 thành viên và chiếm hơn 90% tổng lượng buôn bán toàn cầu.

c/ Nga chưa phải là thành viên của WTO

d/ Trung Quốc chưa phải là thành viên của WTO

Câu 24: Việt Nam tham gia vào AFTA năm:

a/ 1995 b/ 1996 c/ 2003 d/ 2006

Câu 25: Khi chính phủ tiến hành một trợ cấp xuất khẩu, người có lợi nhất là:

a/ Nhà sản xuất trong nước b/ Người tiêu dùng trong nước
c/ Người tiêu dùng nước ngoài d/ Ngân sách chính phủ

Bài tập sau đây dành cho các câu 26 -28

Một sản phẩm có giá trị là 500USD, trong đó giá trị nguyên liệu nhập là 200USD, thuế quan danh nghĩa là 11% thuế quan đánh trên nguyên liệu nhập là 5%.

Câu 26: Trị giá gia tăng của nhà sản xuất sau khi Chính phủ đánh thuế quan là:

a/ 555USD b/ 210USD c/ 300USD d/ 345USD

Câu 27: Tỷ lệ bảo hộ cho nhà sản xuất là:

a/ 15% b/ 20% c/ 25% d/ 30%

Câu 28: giả sử tỷ lệ bảo hộ thực sự cho nhà sản xuất là 20%, điều đó có nghĩa:

a/ ngân sách chính phủ tăng 20% b/ Số dư người sản xuất tăng 20%
c/ Số dư người tiêu dùng giảm 20% d/ Trị giá gia tăng của người sản xuất tăng 20%

Câu 29: Đặc điểm của các hình thức hạn chế mậu dịch phi thuế quan so với thuế quan là:

a/ đa dạng hơn, phong phú hơn b/ bảo hộ chặt chẽ hơn đối với người sản xuất
c/ tác hại nhiều hơn đối với người tiêu dùng d/ Tất cả đều đúng.

Câu 30: Khi chính phủ một quốc gia đánh thuế quan thì:

a/ Giá trị đồng nội tệ giảm b/ Giá trị đồng nội tệ tăng
c/ giá trị đồng nội tệ không đổi d/ Tất cả đều sai

Bài tập sau đây dùng cho các câu 31 – 34

Quốc gia	A	B	C
Giá cả sản phẩm X (USD)	8	10	6

Câu 31: Giả thiết quốc gia B là một nước nhỏ, khi có mậu dịch tự do, giá cả sản phẩm X ở quốc gia B sẽ là:

a/ $P_x = \$10$ b/ $P_x = \$6$ c/ $P_x = \$8$ d/ $P_x = \$7$

Câu 32: Nếu quốc gia B đánh thuế quan không phân biệt bằng 100% lên giá trị sản phẩm X nhập khẩu từ quốc gia A và C, quốc gia B sẽ:

a/ Nhập khẩu sản phẩm X từ quốc gia C b/ Nhập khẩu sản phẩm X từ quốc gia A
c/ Tự sản xuất trong nước d/ Nhập khẩu sản phẩm X từ cả 2 quốc gia
với giá bình quân là \$7

Câu 33: Giả sử quốc gia B liên kết với quốc gia C trong một liên hiệp quan thuế. Liên hiệp quan thuế đó thuộc loại:

a/ Chuyển hướng mậu dịch b/ Vừa tạo lập vừa chuyển hướng
c/ Tạo lập mậu dịch d/ Không thuộc loại nào

Câu 34: Nhưng bây giờ quốc gia B lại liên kết với quốc gia A trong một liên hiệp quan thuế. Liên hiệp quan thuế đó thuộc loại:

a/ Tạo lập mậu dịch vì chuyển từ B sang A

- b/ Chuyển hướng mậu dịch vì chuyển từ C qua A
 c/ Chuyển hướng mậu dịch vì chuyển từ C qua B
 d/ Vừa tạo lập vừa chuyển hướng.

Câu 35: Giả sử thế giới chỉ có 2 quốc gia, tỷ lệ mậu dịch của quốc gia thứ nhất là:

- a/ Số nghịch đảo tỷ lệ mậu dịch của quốc gia thứ 2
 b/ Tỷ lệ mậu dịch của quốc gia thứ nhất tăng bao nhiêu thì tỷ lệ mậu dịch ở quốc gia thứ 2 cũng giảm đi bấy nhiêu
 c/ a, b đều đúng.
 d/ a, b đều sai.

Câu 36: Tỷ giá hối đoái ở 3 thị trường như sau: Tại thị trường Paris: $Rf/\$ = 5$, Tại thị trường Tokyo: $Ry/f = 20$, Tại thị trường New York: $Ry/\$ = 125$. Một nhà buôn bán chứng khoán có \$1.000.000. Lợi nhuận mà anh ta thu được là:

- a/\$200.000 b/\$150.000 c/\$250.000 d/Tất cả đều sai

Câu 37: Một trong những đặc điểm cơ bản của mậu dịch quốc tế so với mậu dịch quốc gia là:

- a/ Phức tạp hơn b/ Chi phí vận chuyển lớn hơn
 c/ Hiệu quả cao hơn d/ liên quan đến các hình thức hạn chế mậu dịch.

Câu 38: Với chi phí cơ hội tăng:

- a/ Đường giới hạn khả năng sản xuất là một đường thẳng
 b/ Giá trị MRT tại các điểm khác nhau là giống nhau./
 c/ Giá trị MRT tại các điểm khác nhau là khác nhau.
 d/ a, b đều đúng.

Câu 39: Trong các câu nói sau đây, câu nào không phù hợp với các lý thuyết mậu dịch quốc tế.

- a/ Mậu dịch quốc tế chỉ mang đến lợi ích cho các nước giàu.
 b/ Mậu dịch quốc tế góp phần xoá bỏ dần sự cách biệt giá cả các yếu tố sản xuất giữa các quốc gia.
 c/ mậu dịch quốc tế làm tăng hiệu quả của sản xuất kinh doanh.
 d/ mậu dịch quốc tế mang lại lợi ích cho người tiêu dùng.

Câu 40: Việt Nam đang áp dụng chế độ tỷ giá hối đoái:

- a/ Cố định b/ Thả nổi c/ Thả nổi có quản lý d/ Thả nổi hoàn toàn tự do

ĐỀ SỐ 2

Bài tập sau đây dùng cho các câu 1 - 3

Có số liệu cho trong bảng sau:

Chi phí sản xuất Sản phẩm	Quốc gia 1		Quốc gia 2	
	K	L	K	L
X	4	2	3	1
Y	2	2	1	2

Pl/Pk	2/3	5/2
-------	-----	-----

Câu 1:

- a/ X thâm dụng tư bản ở quốc gia 1 b/ Y thâm dụng tư bản ở quốc gia 1
c/ X thâm dụng lao động ở quốc gia 1 d/ Y thâm dụng tư bản ở quốc gia 2

Câu 2:

- a/ Quốc gia 1 dư thừa lao động, khan hiếm tư bản.
b/ Quốc gia 1 dư thừa tư bản, khan hiếm lao động
c/ Quốc gia 2 dư thừa tư bản, khan hiếm lao động
d/ Tất cả đều sai

Câu 3 : Theo lý thuyết H-O, mô hình mậu dịch của mỗi quốc gia là:

- a/ Quốc gia 1 xuất Y nhập X c/ Quốc gia 2 xuất X nhập Y
b/ Quốc gia 2 xuất Y nhập X d/ Tất cả đều sai.

Câu 4: Ở các nước phát triển khi mở cửa mậu dịch tự do:

- a/ Giá cả lao động sẽ tăng so với giá cả tư bản
b/ Giá cả tư bản sẽ giảm so với giá cả lao động
c/ Giá cả lao động sẽ giảm so với giá cả tư bản
d/ Thu nhập của người chủ sở hữu tư bản sẽ giảm so với thu nhập của người lao động làm thuê.

Câu 5: Nhận định nào không đúng dưới đây: Thuế quan là:

- a/ Một công cụ để phân biệt đối xử giữa các bạn hàng mậu dịch với nhau.
b/ một hình thức phân phối lại thu nhập từ người tiêu dùng sang nước sản xuất.
c/ Một hình thức bảo hộ mậu dịch.
d/ Một biện pháp phát triển ngành sản xuất có lợi thế so sánh.

Câu 6: Việt Nam:

- a/ chưa phải là thành viên của APEC b/ Là thành viên của APEC từ năm 1996
c/ là quan sát viên và chuẩn bị được kết nạp d/ là thành viên APEC từ năm 1998

Câu 7: Khi Việt Nam tham gia vào AFTA, lợi ích động là:

- a/ Tăng vị thế của VN trong khu vực và trên thế giới.
b/ Tiết kiệm được chi phí hải quan .
c/ Tăng khả năng cạnh tranh của VN
d/ a, b, c đều đúng.

Câu 8: Trong phân tích cân bằng cục bộ, tác động của sự di chuyển tư bản quốc tế, đường VMPK biểu thị:

- a/ Năng suất biên của tư bản b/ Giá trị sản phẩm tăng thêm trên hạn mức của tư bản
c/ a, b đều sai d/ a, b đều đúng.

Bài tập sau đây dùng cho các câu 9 – 13

Cho hàm cầu và hàm cung của một quốc gia về sản phẩm X có dạng như sau:

Câu 30: Giá cả sản phẩm so sánh cân bằng chung khi mật dịch xảy ra ở đó là:

- a/ Lợi ích mật dịch của 2 quốc gia bằng nhau b/ Mật dịch cân đối
c/ a, b đều đúng d/ a, b đều sai

Câu 31: Trong các câu hỏi sau đây, câu nào không đúng:

- a/ Nếu mỗi quốc gia chuyên môn hóa vào sản xuất và xuất khẩu sản phẩm mà mình có lợi thế so sánh thì tất cả các quốc gia đều có lợi
b/ Quốc gia sẽ không thu được lợi gì nếu không chuyên môn hóa mà chỉ thuần túy trao đổi.
c/ Quốc gia sẽ thu lợi lớn hơn nếu vừa trao đổi vừa kết hợp với chuyên môn hóa.
d/ Quốc gia không chuyên môn hóa tức là điểm sản xuất vẫn nằm ở trạng thái ban đầu.

Câu 32: tính tổng quát hóa của lý thuyết chi phí cơ hội của Haberler so với quy luật lợi thế so sánh của David Ricardo là:

- a/ Không coi lao động là yếu tố duy nhất tạo ra sản phẩm
b/ Không cần sử dụng lý thuyết “ Tính giá trị bằng lao động”
c/ Xác định được giá cả sản phẩm so sánh khi có mật dịch xảy ra
d/ a, b, c đều đúng.

Bài tập sau dùng cho các câu từ 33 – 36

Quốc gia	A	B	C
Giá cả sản phẩm X	12	10	6

Câu 33: Nếu quốc gia A là 1 nước nhỏ, khi mở cửa MD tự do, giá sản phẩm X trong nước sẽ là:

- a/ $P_x = \$6$ b/ $\$6 < P_x < \12 c/ $P_x = \$10$ d/ $P_x = \$12$

Câu 34: Giả sử quốc gia A đánh thuế quan bằng 100% lên giá trị sản phẩm X nhập khẩu từ QG B và QG C, giá sản phẩm X ở QG A bây giờ là:

- a/ \$12 b/ \$10 c/ \$14 d/ \$6

Câu 35: Nếu QG A liên kết với QG B trong một liên hiệp quan thuế, liên hiệp quan thuế đó là:

- a/ Chuyển hướng mật dịch b/ Tạo lập mật dịch
c/ Vừa tạo lập, vừa chuyển hướng d/ a, b, c đều sai

Câu 36: Trong các đặc điểm sau, đặc điểm nào không thuộc chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu ở các nước đang phát triển:

- a/ Hướng mạnh ra thị trường thế giới b/ Bảo hộ thị trường nội địa
c/ Chính sách tỷ giá hối đoái cao d/ Xuất khẩu chủ yếu vẫn là sản phẩm nông nghiệp và nguyên liệu thô.

Câu 37: Nếu là người sản xuất thích chính phủ dùng quota hơn là thuế quan vì: khi cầu tăng

- a/ Giá tăng, nhập khẩu không đổi, tiêu dùng giảm
b/ Giá không đổi, tiêu dùng tăng, sản xuất tăng

- c/ Giá tăng, sản xuất tăng, nhập khẩu không đổi
- d/ Giá không đổi, tiêu dùng tăng, nhập khẩu tăng

Câu 38: Trợ cấp xuất khẩu trực tiếp là:

- a/ Thông qua các công cụ như lãi suất, thuế, tỷ giá... để khuyến khích xuất khẩu.
- b/ Trợ cấp tính cho một đơn vị sản phẩm xuất khẩu
- c/ Khuyến khích xuất khẩu được nhiều hơn
- d/ a, b, c đều đúng.

Câu 39: Một ngành có một lợi thế so sánh tiềm tàng là một ngành sau một thời gian được bảo hộ phải:

- a/ Bị đập được những thiệt hại mà người tiêu dùng phải gánh chịu trong suốt thời gian nó được bảo hộ.
- b/ Là một ngành công nghiệp non trẻ ở các nước đang phát triển
- c/ Một ngành được chính phủ bảo hộ trong thời gian đầu
- d/ a, b, c đều đúng.

Câu 40: Nguồn lực sản xuất di chuyển tự do giữa các thành viên là thuộc tính của:

- a/ Khu vực mậu dịch tự do
- b/ Liên hiệp quan thuế
- c/ Thị trường chung
- d/ Không thuộc a, b, c.

ĐỀ SỐ 3

Câu 1: Ở các nước tư bản phát triển, người lao động không thích chính phủ đầu tư ra nước ngoài vì:

- a/ Thất nghiệp trong nước tăng
- b/ Thu nhập của người lao động giảm
- c/ Giá cả tư bản giảm
- d/ a, b, c đều đúng.

Câu 2: Một trong các khoản cầu ngoại tệ của VN là:

- a/ Sự chi trả của các công ty nước ngoài về các khoản dịch vụ.
- b/ Khách du lịch đến VN
- c/ Thuê chuyên gia nước ngoài làm việc
- d/ a, b, c đều sai

Câu 3: Khi đồng VN lên giá

- a/ Đi du lịch nước ngoài tăng
- b/ Đầu tư vào VN tăng
- c/ Xuất khẩu có lợi
- d/ tất cả đều sai

Câu 4: tính tổng quát hóa của lý thuyết chi phí cơ hội của Haberler so với quy luật lợi thế so sánh của David Ricardo là:

- a/ Không coi lao động là yếu tố duy nhất tạo ra sản phẩm
- b/ Không cần sử dụng lý thuyết “ Tính giá trị bằng lao động”
- c/ Xác định được giá cả sản phẩm so sánh khi có mậu dịch xảy ra
- d/ a, b, c đều đúng.

Bài tập sau dùng cho các câu từ 33 – 36

Quốc gia	A	B	C
Giá cả sản phẩm X	12	10	6

Câu 5: Nếu quốc gia A là 1 nước nhỏ, khi mở cửa MD tự do, giá sản phẩm X trong nước sẽ là:

a/ $P_x = \$6$ b/ $\$6 < P_x < \12 c/ $P_x = \$10$ d/ $P_x = \$12$

Câu 6: Giả sử quốc gia A đánh thuế quan bằng 100% lên giá trị sản phẩm X nhập khẩu từ QG B và QG C, giá sản phẩm X ở QG A bây giờ là:

a/ \$12 b/ \$10 c/ \$14 d/ \$6

Câu 7: Nếu QG A liên kết với QG B trong một liên hiệp quan thuế, liên hiệp quan thuế đó là:

a/ Chuyển hướng mậu dịch b/ Tạo lập mậu dịch

c/ Vừa tạo lập, vừa chuyển hướng d/ a, b, c đều sai

Câu 8: Trong các đặc điểm sau, đặc điểm nào không thuộc chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu ở các nước đang phát triển:

a/ Hướng mạnh ra thị trường thế giới b/ Bảo hộ thị trường nội địa
c/ Chính sách tỷ giá hối đoái cao d/ Xuất khẩu chủ yếu vẫn là sản phẩm nông nghiệp và nguyên liệu thô.

Câu 9: Ở các nước phát triển khi mở cửa mậu dịch tự do:

a/ Giá cả lao động sẽ tăng so với giá cả tư bản
b/ Giá cả tư bản sẽ giảm so với giá cả lao động
c/ Giá cả lao động sẽ giảm so với giá cả tư bản
d/ Thu nhập của người chủ sở hữu tư bản sẽ giảm so với thu nhập của người lao động làm thuê.

Câu 10: Nhận định nào không đúng dưới đây: Thuế quan là:

a/ Một công cụ để phân biệt đối xử giữa các bạn hàng mậu dịch với nhau.
b/ một hình thức phân phối lại thu nhập từ người tiêu dùng sang nước sản xuất.
c/ Một hình thức bảo hộ mậu dịch.
d/ Một biện pháp phát triển ngành sản xuất có lợi thế so sánh.

Bài tập sau đây dùng cho các câu 11 – 15

Cho hàm cầu và hàm cung của một quốc gia về sản phẩm X có dạng như sau:

$Q_{dx} = 100 - 10P_x$; $Q_{sx} = 20P_x - 50$; trong đó Q_{dx} , Q_{sx} là số lượng sản phẩm X tính bằng 1 đơn vị, P_x là giá cả sản phẩm X tính bằng USD. Giả thiết quốc gia này là một nước nhỏ và giá thế giới là $P_w = \$3$

Câu 11: Khi mở cửa mậu dịch tự do, giá cả, tiêu dùng, sản xuất và nhập khẩu của quốc gia này lần lượt là:

a/ \$5, 50X, 50X, 0X b/ \$3, 70X, 10X, 60X
c/ \$3, 80X, 20X, 60X d/ Tất cả đều sai

Câu 12: Nếu chính phủ đánh thuế quan bằng 50% lên giá trị sản phẩm X nhập khẩu, giá cả, tiêu dùng, sản xuất và nhập khẩu của 2 quốc gia lần lượt là:

a/ \$6, 55X, 40X, 15X b/ \$5, 65X, 25X, 40X
c/ \$4.5, 55X, 40X, 15X d/ \$3, 70X, 60X, 10X

Câu 13: Số dư của người sản xuất tăng lên, số dư của người tiêu dùng giảm đi, ngân sách của chính phủ tăng lên và thiệt hại ròng của quốc gia lần lượt là:

Câu 23: Một ngành có một lợi thế so sánh tiềm tàng là một ngành sau một thời gian được bảo hộ phải:

a/ Bị đập vỡ những thiệt hại mà người tiêu dùng phải gánh chịu trong suốt thời gian nó được bảo hộ.

b/ Là một ngành công nghiệp non trẻ ở các nước đang phát triển

c/ Một ngành được chính phủ bảo hộ trong thời gian đầu

d/ a, b, c đều đúng.

Bài tập sau đây dùng cho các câu 24 - 26

Có số liệu cho trong bảng sau:

Chi phí sản xuất Sản phẩm	Quốc gia 1		Quốc gia 2	
	K	L	K	L
X	4	2	3	1
Y	2	2	1	2
PI/Pk	2/3		5/2	

Câu 24:

a/ X thâm dụng tư bản ở quốc gia 1

b/ Y thâm dụng tư bản ở quốc gia 1

c/ X thâm dụng lao động ở quốc gia 1

d/ Y thâm dụng tư bản ở quốc gia 2

Câu 25:

a/ Quốc gia 1 dư thừa lao động, khan hiếm tư bản.

b/ Quốc gia 1 dư thừa tư bản, khan hiếm lao động

c/ Quốc gia 2 dư thừa tư bản, khan hiếm lao động

d/ Tất cả đều sai

Câu 26 : Theo lý thuyết H-O, mô hình mậu dịch của mỗi quốc gia là:

a/ Quốc gia 1 xuất Y nhập X

c/ Quốc gia 2 xuất X nhập Y

b/ Quốc gia 2 xuất Y nhập X

d/ Tất cả đều sai.

Câu 27: Nguồn lực sản xuất di chuyển tự do giữa các thành viên là thuộc tính của:

a/ Khu vực mậu dịch tự do

b/ Liên hiệp quan thuế

c/ Thị trường chung

d/ Không thuộc a, b, c.

Câu 28: Trong các đặc điểm sau, đặc điểm nào không thuộc chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu ở các nước đang phát triển:

a/ Hướng mạnh ra thị trường thế giới

b/ Bảo hộ thị trường nội địa

c/ Chính sách tỷ giá hối đoái cao

d/ Xuất khẩu chủ yếu vẫn là sản phẩm nông nghiệp và nguyên liệu thô.

Bài tập sau dùng cho các câu 29 – 35

Năng suất lao động (sản phẩm/giờ)	Quốc gia 1	Quốc gia 2
Sản phẩm A	2	1
Sản phẩm B	3	3

Câu 29: Cơ sở mậu dịch của 2 quốc gia là:

a/ Lợi thế tuyệt đối

b/ Lợi thế so sánh

c/ Chi phí cơ hội

d/ b, c đều đúng

Câu 30: Mô hình mậu dịch của mỗi quốc gia là:

a/ Quốc gia 1 xuất A nhập B

b/ Quốc gia 2 xuất A nhập B

c/ Quốc gia 1 xuất B nhập A

d/ Tất cả đều sai

Câu 31: nếu 2 quốc gia trao đổi với nhau theo tỷ lệ $2A = 4B$ thì lợi ích mậu dịch của 2 quốc gia tính theo thời gian tiết kiệm được là:

a/ Quốc gia 1 – 40 phút ; quốc gia 2 – 20 phút

b/ Quốc gia 1 – 60 phút ; quốc gia 2 – 50 phút

c/ Quốc gia 1 – 20 phút ; quốc gia 2 – 20 phút

d/ Quốc gia 1 – 20 phút ; quốc gia 2 – 40 phút

Câu 32: Mậu dịch giữa 2 quốc gia sẽ không xảy ra nếu tỷ lệ trao đổi là:

a/ $1A = 2B$

b/ $2A = 3B$

c/ $2A = 5B$

d/ $2A = 4.5B$

Câu 33: Giả sử 1 giờ, người lao động ở quốc gia 1 được trả £12 và quốc gia 2 được trả \$9, mậu dịch sẽ xảy ra theo mô hình trên nếu tỷ lệ trao đổi giữa 2 đồng tiền là:

a/ £1 = \$0.5

b/ £1 = \$2

c/ £1 = \$1.2

d/ £1 = \$1.6

Câu 34: Chi phí cơ hội để sản xuất mỗi đơn vị sản phẩm ở 2 quốc gia là:

a/ QG1: Sp A = $\frac{2}{3}$; Sp B = $\frac{3}{2}$; QG2: Sp A = $\frac{1}{3}$, Sp B = 3

b/ QG1: Sp A = 2 , Sp B = 1 ; QG2: Sp A = $\frac{1}{2}$, Sp B = 1

c/ QG1: Sp A = $\frac{3}{2}$, Sp B = $\frac{2}{3}$; QG2: Sp A = 3 , Sp B = $\frac{1}{3}$

d/ QG1 : Sp A = $\frac{1}{2}$, Sp B = 1 ; QG2: Sp A = 2 , Sp B = 1

Câu 35: Giá cả sản phẩm so sánh để ở đó mậu dịch xảy ra giữa 2 quốc gia là:

a/ $P_a/P_b = 2$

b/ $P_a/P_b = 1.5$

c/ $P_a/P_b = 1$

d/ $P_a/P_b = 4$

Câu 36: Giá cả sản phẩm so sánh cân bằng chung khi mậu dịch xảy ra ở đó là:

a/ Lợi ích mậu dịch của 2 quốc gia bằng nhau

b/ Mậu dịch cân đối

c/ a, b đều đúng

d/ a, b đều sai

Câu 37: Trong các câu hỏi sau đây, câu nào không đúng:

a/ Nếu mỗi quốc gia chuyên môn hóa vào sản xuất và xuất khẩu sản phẩm mà mình có lợi thế so sánh thì tất cả các quốc gia đều có lợi

b/ Quốc gia sẽ không thu được lợi gì nếu không chuyên môn hóa mà chỉ thuần túy trao đổi.

c/ Quốc gia sẽ thu lợi lớn hơn nếu vừa trao đổi vừa kết hợp với chuyên môn hóa.

d/ Quốc gia không chuyên môn hóa tức là điểm sản xuất vẫn nằm ở trạng thái ban đầu.

Câu 38: trong mô hình lý thuyết hiện đại, chuyên môn hóa không hoàn toàn vì:

a/ Nguồn tài nguyên của mỗi quốc gia là có giới hạn

c/ a,b đều đúng

b/ để giảm bớt sự gánh chịu về chi phí cơ hội tăng

d/ a, b đều sai

Câu 39: Khi chưa có mậu dịch xảy ra, tiêu dùng cao nhất đạt tới đường bàng quan :

a/ Nằm ngoài đường giới hạn khả năng sản xuất

b/ Tiếp xúc với đường giới hạn khả năng sản xuất.

c/ Nằm trong đường giới hạn khả năng sản xuất

d/ tất cả đều sai.

Câu 40: Giá cả sản phẩm so sánh cân bằng nội địa là:

a/ giá cả sản phẩm so sánh khi chưa có mật dịch xảy ra

b/ Chi phí cơ hội

c/ Giá trị MRT và MRS

d/ Tất cả đều đúng.